

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày: 16-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Cao Kim Triều

Ông Lý Văn Huệ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Hải Đăng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Trần Diệp T; sinh ngày: 12/01/1986; nơi sinh: Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X Lô 22 đường Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Minh T, sinh năm 1949 và bà Võ Ngọc L, sinh năm 1955.

Tiền án: Ngày 24/9/2018, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (Bản án số 43/2019/HSST ngày 10/4/2019).

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến nay.

Bị cáo **có mặt** tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phan Thị Ngọc T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phan Thành N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số X đường Nguyễn Thị Út, Khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. **Vắng mặt.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà **Võ Thị Bích H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số X đường Phạm Thế Hiển, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. **Vắng mặt.**

- *Người làm chứng:*

+ Ông **Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1989. **Vắng mặt.**

+ Ông **Mã Thành T**, sinh năm 1989. **Vắng mặt.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/12/2020, Lý Trần Diệp T một mình điều khiển xe mô tô biển số 52L8-2206 đến trước công trình số X đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy không có người trông coi nên T dừng xe lén lút đi vào trong công trình, lấy trộm 01 thang bằng sắt, 04 mâm giàn giáo bằng sắt của anh Phan Thành N.

Sau khi trộm cắp được tài sản, T để lên yên xe mô tô biển số 52L8-2206, chuẩn bị bỏ đi thì bị anh Nguyễn Hữu Q (Trình sát Đội Cảnh sát Hình sự Công an Quận 1) và anh Mã Thành T (Bảo vệ dân phố Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1) phát hiện bắt giữ T, thu giữ vật chứng, giao Công an Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 thụ lý.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số: 331/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 (Một) thang bằng sắt và 04 (Bốn) mâm giàn giáo, bằng sắt (đã qua sử dụng) trị giá: 287.000 đ (Hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, T đã khai nhận do bản thân cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 01 (Một) thang bằng sắt và 04 (Bốn) mâm giàn giáo bằng sắt (đã qua sử dụng) trị giá: 287.000 đ (Hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) được thu hồi và trả cho anh Phan Thành N là chủ sở hữu, anh N không có yêu cầu gì thêm.

Thu giữ của Lý Trần Diệp T:

- 01 (một) áo thun màu trắng; 01 (một) quần ngắn màu nâu xám; 01 (một) điện thoại hiệu Mobell, màu xanh, Imei: 83003160073598;

- 01 (một) xe mô tô biển số 52L8-2206, số khung: 026035, số máy: 10243855. Qua xác minh xe mô tô do bà Võ Thị Bích H (Địa chỉ: Số X đường Phạm Thế Hiển, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Hiện bà H không có mặt tại địa phương nên không thể tiến hành ghi lời khai. Bị can T khai đã mua lại chiếc xe này từ một người bạn tên N (không rõ lai lịch) để sử dụng cá nhân. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo, tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Tất cả các vật chứng hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Công an Quận 1 theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 287/20-PNK ngày 21/12/2020.

Tại Cáo trạng số: 38/CTr-VKSQ1 ngày 02 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Lý Trần Diệp T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Trần Diệp T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ **09** đến **12** tháng tù; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; **trình độ học vấn hạn chế** để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô đến trước công trình số X đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi thấy không có người trông coi, bị cáo dừng xe lén lút đi vào trong công trình lấy trộm 01 thang bằng sắt, 04 mâm giàn giáo bằng sắt để lên yên xe mô tô chuẩn bị bỏ đi thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng giao Công an Phường Nguyễn Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích theo bản án số: 43/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lý Trần Diệp T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên đã cố tình phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; **phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn**; bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

01 (Một) thang bằng sắt và 04 (Bốn) mâm giàn giáo bằng sắt (đã qua sử dụng) trị giá: 287.000 đ (Hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) được thu hồi và trả cho anh Phan Thành N, anh N không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) áo thun màu trắng, 01 (một) quần ngắn màu nâu xám **cần tiêu hủy**;

- 01 (một) điện thoại hiệu Mobell, màu xanh; Imei: 83003160073598 là tài sản riêng trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

- 01 (một) xe mô tô biển số 52L8-2206, số khung: 026035, số máy: 10243855. Qua xác minh xe mô tô do bà Võ Thị Bích H (Địa chỉ: Số X đường Phạm Thế Hiển, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Hiện bà H không có mặt tại địa phương nên không thể tiến hành ghi lời khai. Bị can T khai đã mua lại chiếc xe này từ một người bạn tên N (không rõ lai lịch) để sử dụng cá nhân. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo, tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nên cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, hết hạn đăng báo không người nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lý Trần Diệp T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lý Trần Diệp T 09 (**Chín**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2020.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

**Tiêu hủy** 01 (một) áo thun màu trắng, 01 (một) quần ngắn màu nâu xám (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 287/20-PNK ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại hiệu Mobell, màu xanh, Imei: 83003160073598 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 287/20-PNK ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Giao cho Cơ quan Thi hành án Dân sự tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, hoặc người quản lý hợp pháp **trong hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo** đối với xe



mô tô biển số 52L8-2206, nhãn hiệu: JIULONG, số loại: 110, màu sơn: Xanh, số máy: 1P50FMH-10243855, số khung: VTMPCH102YT026035 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 287/20-PNK ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), **hết hạn đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp** thì sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định **tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 1;
- CCTHADS Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- **Người bào chữa;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Tĩnh**